

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22 – 6 – 2023

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thu Trà.

Ông Đào Văn Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2023/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 07/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh L tự nguyện tìm hiểu và được tổ chức lễ cưới, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hoà hợp. Nay cảm thấy vợ chồng không còn chung sống được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

Về nuôi con chung: Bà và ông L có 02 người con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04/6/2003 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 05/01/2005. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 25/4/2023 bị đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị N chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh C. Bà N yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì còn thương vợ con không muốn gia đình đổ vỡ và mong muốn được hàn gắn tình cảm gia đình.

Về nuôi con chung: Ông và bà N có 02 người con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04/6/2003 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 05/01/2005. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/4/2023 bà Phạm Thị N trình bày: Hiện nay do bận đi làm ăn xa và bị bệnh nên không tham gia xét xử tại Tòa án được. Yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Ông L vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị N khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh L; địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Phạm Thị N có đơn xin xét xử vắng; ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N và ông L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Thanh L qua tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 11/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh C nên hôn nhân giữa bà N và ông L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà N nhận thấy cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm hay xảy ra

cự cải nay xét thấy hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn. Ông L xác định còn thương vợ không muốn gia đình đổ vỡ muốn hàn gắn tình cảm nên không đồng ý ly hôn. Mặc khác, ông L không đồng ý ly hôn nhưng từ lúc bà N yêu cầu ly hôn đến nay ông L cũng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm, không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn của bà N và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, bà N được ly hôn với ông L.

[2.2] Về nuôi con chung: Gồm có 02 người con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04/6/2003 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 05/01/2005. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà N phải chịu 300.000 đồng. Bà N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020389 ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị N đối với ông Nguyễn Thanh L. Bà Phạm Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04/6/2003 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 05/01/2005. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng. Bà Phạm Thị N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo

biên lai thu tiền số 0020389 ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiến;
(Giấy CNKH số 82 ngày 11/6/2012)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như